

# NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH HỌC ONLINE CỦA SINH VIÊN KHOA QUẢN LÝ KINH DOANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

RESEARCHING FACTORS AFFECTING ONLINE STUDIES OF STUDENTS OF FACULTY OF BUSINESS MANAGEMENT AT HANOI UNIVERSITY OF INDUSTRY

Khương Thị Quỳnh An<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Ngọc<sup>1</sup>,  
Nguyễn Thị Thúy<sup>2,\*</sup>

## TÓM TẮT

Phương pháp học online là giải pháp tốt nhất mà các trường đại học đã lựa chọn để đưa vào quá trình giảng dạy trong khi tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp. Phương pháp này không phải mới nhưng lần đầu được áp dụng thời gian dài vào quá trình dạy và học của sinh viên và giảng viên. Nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu thực nghiệm và khảo sát với 284 sinh viên tại khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã và đang tham gia vào quá trình học online, thu về 250 phiếu hợp lệ. Thời gian khảo sát năm học 2020 - 2021. Kết quả cho thấy, có mối quan hệ trực tiếp giữa sinh viên và các nhân tố ảnh hưởng.

**Từ khóa:** Học online, quá trình học online.

## ABSTRACT

The online learning method is the best solution that universities have chosen to include in the teaching process during the complicated situation of the Covid-19 epidemic. This method is not new, but for the first time, it has been applied for a long time in the teaching and learning process of students and lecturers. The authors used the method of empirical research and survey with 284 students at the Faculty of Business Administration, Hanoi University of Industry, who have been participating in the online learning process, and collected 250 valid Survey time for the academic year 2020 - 2021. The results show that there is a direct relationship between students and influencing factors.

**Keywords:** Online learning, online learning process. votes.

<sup>1</sup>Lớp ĐH Kinh tế đầu tư 01 - K14, Khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

<sup>2</sup>Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

\*Email: thuynguyen17072007@gmail.com

## 1. GIỚI THIỆU

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cũng đã áp dụng phương pháp học online trong tình hình dịch bệnh Covid 19. Tuy nhiên, đây cũng là lần đầu nhà trường đưa phương pháp này vào học thay cho học trực tiếp trên lớp. Là giải pháp tạm thời trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên phương pháp học online không được chuẩn bị kỹ

lượng về phần mềm thời gian và bài giảng phù hợp. Chính vì thế, trong quá trình học online sinh viên gặp phải nhiều khó khăn, khúc mắc cần được giải đáp. Vì thế, cần đưa ra giải pháp để khắc phục những khó khăn, những thắc mắc, hạn chế những tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học để sinh viên có một kì học hiệu quả.

## 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

E-learning được định nghĩa như là một cách sáng tạo để tiến hành các hoạt động học tập với thời gian và địa điểm linh hoạt thông qua Internet (Sparacia, Cannizzaro, D. D'Alessandro, M.D'Alessandro, Caruso, Lagalla, 2007). Chính xác hơn, e-learning bao gồm cả việc học tập dựa trên máy tính và dựa trên Internet, trong đó bao gồm các thành phần của việc học trực tuyến (Online learning).

E-learning là hình thức giáo dục mà việc mua lại và sử dụng kiến thức chủ yếu bằng phương tiện điện tử. Đây là hình thức học tập phụ thuộc và mạng và máy tính nhưng có khả năng sẽ phát triển thành hệ thống bao gồm một loạt các kênh (không dây, vệ tinh) và công nghệ (điện thoại di động, PDA). Học tập trực tuyến có thể là các khóa học hoàn chỉnh hoặc như các mô-đun và các đối tượng học tập nhỏ hơn. Phương thức học tập này có thể kết hợp truy cập đồng bộ hoặc không đồng bộ và có thể được phân phối về mặt địa lý với những giới hạn khác nhau của thời gian. (Steve Downey & ctg, 2007, trích bởi Alkharang, 2014).

Theo Lê Huy Hoàng: "Học online là một loại hình đào tạo chính quy hay không chính quy hướng tới thực hiện tốt mục tiêu học tập, trong đó có sự tương tác trực tiếp giữa người dạy với người học cũng như giữa cộng đồng học tập một cách thuận lợi thông qua công nghệ thông tin và truyền thông.

Theo Khan (2005), khung phân tích này là kết quả của quá trình nghiên cứu trong suốt giai đoạn 1997 - 2005 nhằm trả lời cho câu hỏi "Cần gì để cung cấp một môi trường học linh hoạt cho người học trên toàn cầu?". Qua quá trình nghiên cứu, tác giả đã xác định được nhiều yếu tố cần thiết để có thể xác lập một môi trường học có ý nghĩa,

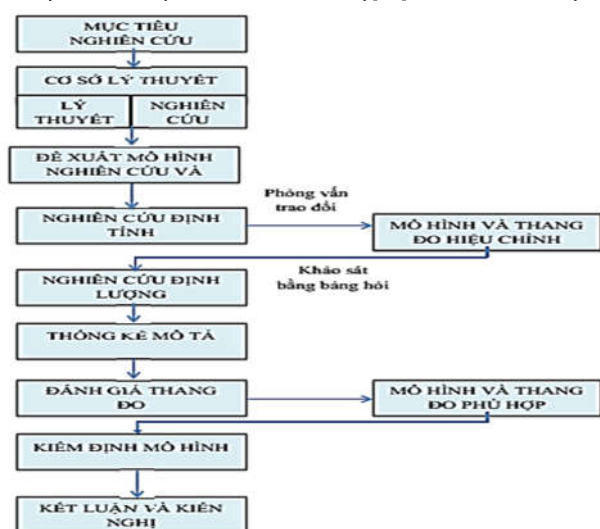
trong đó giữa các yếu tố lại có mối liên hệ qua lại mật thiết với nhau. Tác giả đã nhóm các yếu tố này thành 8 khía cạnh chính như sau: tổ chức (institutional), quản lý 11 (management), kỹ thuật (technological), sư phạm (pedagogical), đạo đức (ethical), giao diện (interface design), hỗ trợ (resource support), và đánh giá (evaluation).

Nghiên cứu của Nguyễn Trọng Hoài (2020) với cách nhìn thực tế về tình hình xã hội đã cho rằng từ tháng 2/2020, việc tạm cho các học sinh và sinh viên không đến trường vì đại dịch Covid-19 đã tạo một cơ hội cho hệ thống giáo dục Việt Nam trong việc dạy và học trực tuyến. Từ đó tác giả đã đưa ra vấn đề chiến lược để phát triển phương thức học online cho sinh viên và học sinh trong thời đại công nghệ 4.0, không chỉ áp dụng trong thời gian dịch mà còn áp dụng nhiều hơn nữa trong phương thức dạy học sau này.

Với mục tiêu xác định và đánh giá các nhân tố tổ ảnh hưởng đến quá trình học online của sinh viên Khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, tác giả đã thực hiện việc điều tra khảo sát trực tiếp tại sinh viên của khoa. Trước khi tiến hành khảo sát chính thức, tác giả đã thiết lập bảng hỏi và gửi qua google form cho một số sinh viên thuộc khoa Quản lý Kinh doanh để điều tra thử và tham vấn ý kiến của giáo viên hướng dẫn. Mục đích của nghiên cứu này là cần thu thập thông tin, ý kiến đánh giá, nhận thức của sinh viên. Luận án kết hợp áp dụng hai phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng.

Nghiên cứu định lượng: Số liệu thu thập được chủ yếu được thống kê và xử lý thông qua phần mềm EXCEL và SPSS 20.0. Nghiên cứu kiểm định độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis) để kiểm tra tính đơn hướng của các thang đo trong nghiên cứu: Nhận thức, Bản thân người học, Giảng viên, Công nghệ, Bài giảng, Kỹ thuật.

#### Quy trình chọn mẫu và thu thập, phân tích dữ liệu:



Nguồn: nhóm tác giả tổng hợp

Hình 1. Quy trình nghiên cứu

Quá trình xây dựng Bảng khảo sát và tiến hành điều tra thu thập số liệu được thực hiện theo các giai đoạn chính như hình 1.

Việc kiểm định và đánh giá thang đo được tiến hành thực hiện qua 2 bước: Bước 1, thực hiện phân tích Cronbach's Alpha để loại ra những biến quan sát không đóng góp vào việc mô tả khái niệm cần đo; Bước hai thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA) nhằm kiểm tra độ giá trị của thang đo các khái niệm nghiên cứu.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### Phân tích Cronbach's Alpha

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha cho các biến quan sát được mô tả trong bảng 1.

Bảng 1. Tổng hợp kiểm định thang đo cho biến độc lập và phụ thuộc

TT	Biến quan sát	Hệ số tương quan tổng biến	Cronbach's Alpha nếu loại biến
<b>Nhận thức của bạn về các lợi ích mà phương pháp học online đem lại, Cronbach's Alpha = 0,911</b>			
1	Học trực tuyến tiện lợi cho sinh viên	0,752	0,898
2	Linh hoạt thời gian, địa điểm dạy và học	0,809	0,884
3	Tiết kiệm nhiều chi phí	0,795	0,887
4	Đễ dàng lưu giữ tài liệu học tập và tài nguyên học tập lớn	0,804	0,885
5	Nâng cao khả năng tự học	0,730	0,901
<b>Bản thân người học là yếu tố đầu tiên để quyết định kết quả của phương pháp học online, Cronbach's Alpha = 0,917</b>			
6	Bạn là một sinh viên chăm chỉ học tập	0,839	0,888
7	Bạn tự thiết lập kế hoạch học tập phù hợp cho mình	0,812	0,893
8	Khi học trực tuyến, bạn luôn lắng nghe giáo viên giảng bài, chú ý bài học và ghi chép những thứ cần thiết	0,824	0,890
9	Khi học trực tuyến xảy ra sự cố về đường truyền hay mất điện,... bạn sẽ bỏ học và đi làm việc khác	0,754	0,906
10	Bạn giỏi về sử dụng các thiết bị điện tử	0,715	0,912
<b>Giảng viên là một phần giúp bạn học online hiệu quả, Cronbach's Alpha = 0,902</b>			
11	Giảng viên có cách giảng dễ hiểu, cụ thể và có thể liên hệ tới nhiều vấn đề khác giúp sinh viên có hứng thú trong việc học	0,759	0,880
12	Giảng viên luôn hướng dẫn bạn kịp thời về mọi thắc mắc trong nội dung của bài học	0,829	0,854
13	Giảng viên thường xuyên lên mạng để hỗ trợ bạn trong việc học tập	0,765	0,878
14	Giảng viên dạy nội dung tỉ mỉ, chi tiết, dễ hiểu	0,767	0,877

<b>Công nghệ giúp ta học tập 1 cách dễ dàng, Cronbach's Alpha = 0,953</b>			
15	Giao diện chương trình học trực tuyến dễ sử dụng	0,850	0,945
16	Chất lượng hệ thống học ổn định, chạy nhanh	0,857	0,944
17	Hệ thống đáng tin cậy, bảo mật thông tin cá nhân	0,878	0,940
18	Thông tin trên hệ thống được sắp xếp hợp lý (Thông tin môn học, ca học; các thống báo,...)	0,881	0,940
19	Thông tin đưa trên hệ thống hữu ích với người học	0,882	0,939
<b>Bài giảng hay, sinh động giúp bạn tiếp thu bài tốt, Cronbach's Alpha = 0,959</b>			
20	Thiết kế bài giảng khoa học, sáng tạo và bắt mắt	0,884	0,951
21	Thiết kế bài giảng ngắn gọn, đầy đủ thông tin, nội dung hữu ích	0,907	0,944
22	Thiết kế bài giảng dễ tương tác	0,908	0,943
23	Nội dung của bài giảng có sự liên hệ thực tế	0,898	0,947
<b>Kỹ thuật là một rào cản trong quá trình học online của bạn, Cronbach's Alpha = 0,852</b>			
24	Hệ thống học online không tương thích với mọi hệ điều hành của các thiết bị máy tính, điện thoại	0,711	0,806
25	Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho hệ thống học online còn chưa tốt	0,713	0,804
26	Sử dụng hệ thống học online phải sử dụng các phần mềm riêng, khó sử dụng	0,748	0,767
<b>Quá trình học online, Cronbach's Alpha = 0,581</b>			
27	Phương pháp học online mang lại hiệu quả hữu ích	0,411	
28	Bạn có đồng ý với việc đưa phương pháp học online vào dạy kết hợp với phương pháp học truyền thống tại Khoa Quản lý kinh doanh không?	0,411	

Nguồn: Tác giả tính toán trên phần mềm SPSS dựa trên số liệu sơ cấp

Căn cứ vào kết quả tổng hợp kiểm định thang đo ở Bảng trên chúng ta có thể thấy đa phần các thang đo đều có hệ số Cronbach Alpha trong khoảng 0,5 - 0,9 như vậy các thang đo trong nghiên cứu này có độ tin cậy cao.

**Phân tích nhân tố khám phá EFA**

Sau khi đánh giá độ tin cậy của các thang đo, tác giả tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá giá trị hội tụ và phân biệt của các thang đo.

*Phân tích nhân tố cho các yếu tố độc lập*

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) với các biến quan sát ảnh hưởng tới quá trình học online của sinh viên cho kết quả khá tốt. Điều này thể hiện ở hệ số KMO đạt

0,817 > 0,5 tương ứng với mức ý nghĩa Sig. = 0,000 < 0,05. Kết quả này chỉ ra rằng kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) có độ tin cậy cao. Bên cạnh đó, giá trị tổng phương sai trích của nhân tố và hệ số hội tụ eigenvalues của nhân tố này lần lượt là 80,083% > 50% và 1,586 > 1, kết quả này cũng chỉ ra rằng các biến quan sát ban đầu có sự hội tụ ở 06 nhân tố và các nhân tố này giải thích được 80,083% sự biến thiên của dữ liệu khảo sát. Bên cạnh đó bảng ma trận xoay các nhân tố chỉ ra hệ số tải của các biến quan sát đều lớn hơn 0,5. Như vậy, các nhân tố sau khi thực hiện nhân tố khám phá EFA đảm bảo khả năng đại diện cho dữ liệu khảo sát ban đầu và đủ điều kiện để thực hiện hồi quy đa biến.

Bảng 2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA cho các biến độc lập

	Component					
	1	2	3	4	5	6
Hệ thống đáng tin cậy, bảo mật thông tin cá nhân	0,908					
Thông tin trên hệ thống được sắp xếp hợp lý (Thông tin môn học, ca học; các thống báo,...)	0,907					
Thông tin đưa trên hệ thống hữu ích với người học	0,902					
Giao diện chương trình học trực tuyến dễ sử dụng	0,880					
Chất lượng hệ thống học ổn định, chạy nhanh	0,879					
Bạn là một sinh viên chăm chỉ học tập		0,876				
Bạn tự thiết lập kế hoạch học tập phù hợp cho mình		0,863				
Khi học trực tuyến, bạn luôn lắng nghe giảng viên giảng bài, chú ý bài học và ghi chép những thứ cần thiết		0,845				
Khi học trực tuyến xảy ra sự cố về đường truyền hay mất điện,... bạn sẽ bỏ học và đi làm việc khác		0,813				
Bạn giỏi về sử dụng các thiết bị điện tử		0,800				
Linh hoạt thời gian, địa điểm dạy và học			0,878			
Tiết kiệm nhiều chi phí			0,876			
Dễ dàng lưu trữ tài liệu học tập và tài nguyên học tập lớn			0,867			

Học trực tuyến tiện lợi cho sinh viên		0,828			
Nâng cao khả năng tự học		0,816			
Thiết kế bài giảng ngắn gọn, đầy đủ thông tin, nội dung và hữu ích			0,909		
Nội dung của bài giảng có sự liên hệ thực tế			0,904		
Thiết kế bài giảng khoa học, sáng tạo và bắt mắt			0,903		
Thiết kế bài giảng dễ tương tác			0,902		
Giảng viên luôn hướng dẫn bạn kịp thời về mọi thắc mắc trong nội dung của bài học				0,871	
Giảng viên dạy nội dung tỉ mỉ, chi tiết, dễ hiểu				0,830	
Giảng viên thường xuyên lên mạng để hỗ trợ bạn trong việc học tập				0,816	
Giảng viên có cách giảng dễ hiểu, cụ thể và có thể liên hệ tới nhiều vấn đề khác giúp sinh viên có hứng thú trong việc học				0,788	
Sử dụng hệ thống học online phải sử dụng các phần mềm riêng, khó sử dụng					0,873
Hệ thống học online không tương thích với mọi hệ điều hành của các thiết bị máy tính, điện thoại					0,853
Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho hệ thống học online còn chưa tốt					0,834
Eigenvalues					1,586
Phương sai trích					80,083
KMO = 0,871					Sig. = 0,000

Nguồn: Tác giả tính toán trên phần mềm SPSS dựa trên số liệu sơ cấp

#### Phân tích nhân tố khám phá cho biến phụ thuộc

Qua kiểm định Bartlett các biến phụ thuộc cho thấy hệ số KMO đạt 0,500 và các biến không có tương quan với nhau trong tổng thể Sig. = 0,000 < 0,05, thỏa mãn các điều kiện của phân tích nhân tố. Các giá trị Factor Loading đều lớn hơn 0,5. Kết quả cho thấy các thang đo đều có giá trị cao để đo biến phụ thuộc.

Bảng 3. Phân tích nhân tố khám phá cho biến phụ thuộc

Biến quan sát	Hệ số tải
Bạn có đồng ý với việc đưa phương pháp học online vào dạy kết hợp với phương pháp học truyền thống tại Khoa Quản lý kinh doanh không?	0,840
Phương pháp học online mang lại hiệu quả hữu ích	0,840
KMO	0,500
Sig	0,000

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên phần mềm SPSS 22.0

#### Kiểm định mô hình và các giả thuyết

##### Phân tích tương quan:

Căn cứ vào kết quả phân tích tương quan giữa các biến chỉ ra rằng tất cả các biến độc lập đều có tương quan với biến phụ thuộc. Biến phụ thuộc quá trình học online (Y) có tương quan mạnh nhất với biến độc lập kỹ thuật (X<sub>6</sub>) và tương quan yếu nhất với biến độc lập bản thân người học. Mối tương quan chặt này rất được mong đợi vì chính những mối quan hệ chặt, tuyến tính giữa các biến giải thích được sự ảnh hưởng đến kết quả mô hình. Do đó, các biến độc lập này có thể đưa vào phân tích hồi quy để giải thích ảnh hưởng đến kết quả của mô hình nghiên cứu.

##### Phân tích hồi quy đa biến:

Phân tích hồi quy đa biến được thực hiện với 5 biến độc lập và phương pháp chọn là Enter. Kết quả của phân tích hồi quy đa biến như sau:

Bảng 4. Tổng kết mô hình hồi quy

Model Summary					
Mô hình	R	R bình	R bình điều chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Durbin-Watson
1	0,315 <sup>a</sup>	0,099	0,077	0,54639	1,997

ANOVA						
Mô hình		Tổng bình phương	Bậc tự do	Trung bình	F	Sig.
1	Hồi quy	7,979	6	1,330	4,454	0,000 <sup>b</sup>
	Phần dư	72,546	243	0,299		
	Tổng	80,525	249			

Coefficients						
Mô hình		Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	T	Sig.
		Hệ số hồi quy	Sai số chuẩn	Hệ số hồi quy (Beta)		
1	(Hằng số)	3,177	0,231		13,751	0,000
	Nhận thức	0,031	0,041	0,048	0,759	0,449
	Bản thân người học	-0,019	0,048	-0,028	-0,404	0,687
	Giảng viên	-0,029	0,055	-0,039	-0,528	0,598
	Công nghệ	-0,028	0,040	-0,047	-0,691	0,490
	Bài giảng	0,068	0,038	0,125	1,807	0,072
	Kỹ thuật	0,215	0,047	0,306	4,604	0,000

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên phần mềm SPSS 20.0

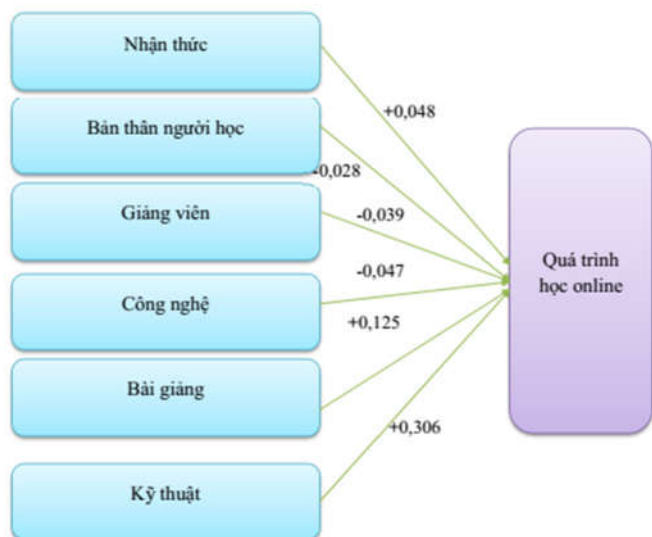
Kết quả hồi quy cho thấy, hệ số R bình điều chỉnh = 0,077, điều này có nghĩa là các yếu tố đưa vào phân tích trong mô hình (nhận thức sự hữu ích, nhận thức sự hấp dẫn, chuẩn chủ quan và kiểm soát hành vi) có thể giải thích được 7,7% tổng tác động của các nhân tố đến biến phụ thuộc (ý định tham gia hoạt động tình nguyện). Hệ số Durbin-Watson = 1,977 cho thấy mô hình không vi phạm khi sử dụng mô hình hồi quy bội và có cơ sở để khẳng định mô hình không có hiện tượng tự tương quan.

Mặt khác, các biến độc lập đều có ý nghĩa về mặt thống kê với mức ý nghĩa Sig = 0,000 < 0,005

Kết quả hồi quy tại bảng cho thấy giá trị Sig. của biến "Kỹ thuật" < 0,05, điều này chứng tỏ biến trên có tác động lớn tới quá trình học online của sinh viên Khoa Quản lý kinh doanh, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Còn các biến còn lại đều > 0,05, điều này chứng tỏ các biến đó ít tác động tới quá trình học online của sinh viên.

Từ kết quả mô hình hồi quy chúng ta có thể rút ra phương trình hồi quy bội biểu diễn mối quan hệ giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc như sau:

$$YDTG = 0,048NT - 0,028BTN\text{H} - 0,039GV - 0,047CN + 0,125BG + 0,306KT$$



#### 4. KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP

Căn cứ vào kết quả phân tích hồi quy đa biến, mục tiêu thứ nhất của nghiên cứu đã được trả lời: có 6 nhân tố có ảnh hưởng đến Quá trình học online của sinh viên khoa Quản lý kinh doanh bao gồm (1) Nhận thức của bạn về các lợi ích mà phương pháp học online đem lại, (2) Bản thân người học là yếu tố đầu tiên để quyết định kết quả của phương pháp học online, (3) Giảng viên là một phần giúp bạn học online hiệu quả, (4) Công nghệ giúp ta học tập 1 cách dễ dàng, (5) Bài giảng hay, sinh động giúp bạn tiếp thu bài tốt, (6) Kỹ thuật là một rào cản trong quá trình học online của bạn.

Trong 6 nhân tố tác động tới quá trình học online của sinh viên thì yếu tố "Kỹ thuật" có tác động lớn nhất đến quá trình học online với hệ số hồi quy là 0,306, tiếp đến là yếu

tố "Bài giảng" có hệ số hồi quy là 0,125, yếu tố "Nhận thức" có tác động thấp hơn với hệ số hồi quy 0,048, yếu tố "Bản thân người học" với hệ số hồi quy -0,028, yếu tố "Giảng viên" với hệ số hồi quy là -0,039, và yếu tố "Công nghệ" với hệ số hồi quy thấp nhất là -0,047 là yếu tố có tác động ít nhất đến quá trình học online của sinh viên khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

#### Một số giải pháp

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhân tố kỹ thuật có ảnh hưởng lớn đến quá trình học online của sinh viên khoa Quản lý kinh doanh trường Đại học Công nghiệp Hà Nội với hệ số  $\beta = 0,306$ . Điều đó chứng tỏ rằng, nhân tố kỹ thuật rất quan trọng trong giờ học online, cụ thể là sự tương thích giữa các hệ điều hành của phần mềm học online với máy tính điện thoại. Do vậy, thông qua kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp và kiến nghị đối với Nhà trường, cụ thể như sau:

**Một là**, nâng cao kiến thức về học online. Sinh viên cần học tập, rèn luyện, nâng cao kiến thức và cách thức tiếp cận phương pháp học online.

**Hai là**, nhà trường chỉ đạo các Khoa tổ chức các lớp truyền đạt kinh nghiệm học trực tuyến hiệu quả. Để sinh viên nhận biết được tầm quan trọng và sự cấp thiết của phương pháp học online; hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận sao cho các buổi học online hiệu quả. Các giải pháp khắc phục sự cố kỹ thuật đảm bảo chất lượng các buổi học online. Tăng cường sự giúp đỡ từ giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập trong quá trình học online. Đó là những thầy cô chuyên trách và có nhiều cơ hội tiếp xúc với sinh viên. Cố vấn học tập sẽ giải đáp các thắc mắc trong quá trình học online. Vì vậy, thường xuyên có các cuộc gặp mặt lớp, khảo sát để lên kế hoạch điều chỉnh, cũng như biết được những sinh viên không đủ điều kiện học online để có giải pháp hỗ trợ.

**Ba là**, bản thân người học là người làm chủ quá trình học. Người học quyết tâm, có thái độ học tập nghiêm túc thì việc học online mới có hiệu quả, mới tiếp thu được kiến thức, mới cảm thấy bài học hay và hữu ích. Một bài giảng có hay, giảng viên có nhiệt huyết nhưng bản thân sinh viên lại không tập trung lắng nghe thì buổi học đó sẽ không đạt được hiệu quả. Vì vậy, chính bản thân sinh viên phải tự ý thức được việc học là quan trọng. Sinh viên luôn phải tự làm chủ bản thân, làm chủ buổi học khi không có sự giám sát trực tiếp của giảng viên, đồng thời cũng tự lên cho mình phương pháp học sau mỗi buổi học online để đạt được hiệu quả tối ưu. Khi sinh viên ý thức được mình là nhân tố quyết định buổi học thì buổi học đó sẽ có được sự tương tác từ giảng viên và sinh viên, sinh viên làm chủ kiến thức khiến cho buổi học có thể khai thác tốt từng khía cạnh và nó sẽ không bị nhàm chán.

Mỗi sinh viên phải tự tìm tòi và trang bị cho mình các kĩ năng sử dụng thiết bị điện tử, giúp cho quá trình học online không bị gián đoạn và đạt hiệu quả cao.

**Bốn là**, nhà trường nên đầu tư sâu vào cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ - thông tin như: thiết bị, đường truyền

internet, trang bị thêm phòng máy chuyên dụng và các điều kiện khác như ánh sáng, âm thanh để tạo điều kiện cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có thể được học online khi chưa có trang thiết bị học tập. Hơn nữa, giảng viên cũng có thể sử dụng khi gặp sự cố không kiểm soát.

Đường truyền internet là yếu tố vô cùng quan trọng. Khi có đường truyền mạng tốt thì quá trình dạy và học của giảng viên và sinh viên trở nên thuận lợi hơn. Như vậy, trong quá trình giảng dạy không bị nghẽn mạng, ngắt quãng khiến cho buổi học trôi chảy, đạt hiệu quả cao. Đặc biệt “ kỹ thuật ” cần thiết hơn cả là phần mềm dạy học online, nó phải tương thích với các loại thiết bị dạy học, dễ sử dụng để giảng viên và sinh viên đều có thể tiếp cận. Nhà trường nên thiết kế riêng một trang chuyên dụng có hình thức phù hợp để phục vụ cho quá trình học online trong lâu dài. Như vậy sẽ giúp sinh viên dễ dàng sử dụng và có thể khai thác hiệu quả phần mềm dạy học trực tuyến.

**Năm là,** nhà trường cần bồi dưỡng thêm các kỹ năng sư phạm cho giảng viên khi dạy online. Giảng viên cần phải chuẩn bị bài giảng sinh động, lựa chọn cách dạy dễ hiểu, cụ thể và có thể liên hệ sâu tới thực tiễn để sinh viên có thể ghi nhớ bài học được lâu.

**Sáu là,** thiết kế giao diện ưu việt - dễ sử dụng. Một trong những điểm thu hút mạnh sinh viên là giao diện chương trình phải sinh động nhưng đồng thời phải dễ sử dụng. Có rất nhiều phần mềm dạy và học trực tuyến, tuy nhiên chất lượng hệ thống vẫn chưa được đảm bảo khiến cho quá trình học bị gián đoạn. Vì vậy, bên cạnh những tính năng ưu việt thì phải lựa chọn các phần mềm có hệ thống học ổn định, chạy nhanh để đảm bảo tiến độ và chất lượng cho buổi học.

Các ứng dụng phải bảo mật danh tính của người sử dụng thì mới được tin dùng và sử dụng. Đặc biệt, thông tin trên hệ thống phải sắp xếp khoa học, dễ hiểu như môn học, giờ học, phòng học,... để sinh viên chủ động trong quá trình học tập.

**Bảy là,** bài giảng là một kênh thông tin hữu hiệu để sinh viên tiếp thu kiến thức. Do vậy, cấu trúc bài giảng cần rõ ràng, khoa học, sáng tạo và tạo hiệu ứng bắt mắt. Thông tin trên bài giảng khi truyền đạt tới sinh viên cần ngắn gọn, đầy đủ. Nội dung bài giảng theo xu hướng mở hoặc bắt trend các xu hướng mới thịnh hành như: trình chiếu văn bản, đồ họa, video, trò chơi học thuật trực tuyến, trải nghiệm khách quan, bài tập ngắn,... sẽ tạo điểm nhấn cho bài giảng và tạo hứng thú cho sinh viên.

Đặc biệt, quá trình dạy học online sẽ hạn chế khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên, vì vậy bài giảng cần đề cao sự tương tác và ứng dụng thực tiễn.

**Tám là,** để cao việc tự tìm tòi kiến thức của sinh viên, Khoa có thể thành lập thêm Câu lạc bộ học thuật, để sinh viên có thể tham gia và thể hiện bản thân. Khi đó, các bạn sinh viên có thể trao đổi kiến thức hay kỹ năng học tập, đặc biệt khi việc tuyển học càng được đề cao. Trong quá trình học online, các sinh viên có thể liên lạc với nhau để cùng

trau đổi kiến thức, có thể giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn về kỹ thuật hay bài học. Bên cạnh đó, sinh viên là những người trẻ đầy sức sáng tạo, họ có thể tạo ra các chương trình giao lưu kiến thức, hay tìm ra những công nghệ thú vị cho các buổi học.

**Chín là,** xây dựng kịch bản ứng phó trước với các tình huống có thể xảy ra trong quá trình học online.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Vũ Hữu Đức, 2017. *Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia.*
- [2]. Phương Hà, 2021. *Sinh viên học trực tuyến những yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức và thái độ.*
- [3]. Nguyễn Trọng Hoài, 2020. *Dạy học trực tuyến sẽ thành xu hướng tất yếu.*
- [4]. Phạm Thanh Nga, 2017. *Tăng cường sự tương tác và chủ động của giảng viên và học viên để nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0.*
- [5]. Đào Anh Phương, 2017. *Một số học thuyết học tập và phương hướng áp dụng các học thuyết học tập trong đào tạo trực tuyến thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.*
- [6]. Bùi Kiên Trung, Nguyễn Đức Hòa và Lê Thu Thủy, 2017. *Giáo dục 4.0 tầm nhìn mới cho giáo dục tương lai.*
- [7]. Thế Lượng và Trường Quân, 2020. *Khắc phục khó khăn khi dạy học trực tuyến.*
- [8]. Alkhalaf S., S. Drew, A. Nguyen, 2013. *Validation of the IS Impact Model for Measuring the Impact of E- Learning Systems in KSA Universities: Student Perspective.*
- [9]. Annis L.F, 1983. *The processes and effects of peer tutoring, Human Learning. Journal of Practical Research Applications.*
- [10]. Bailey J.E. and S.W. Pearson, 1983. *Development of a tool for measuring and analyzing computer user satisfaction. Management science.*